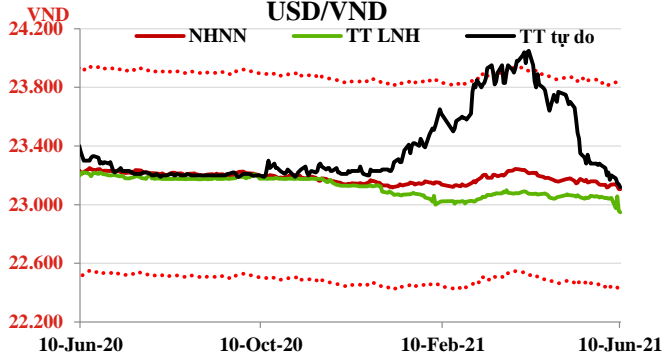


Tin trong nước ngày 10/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/06, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.104 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.747 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.947 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên 09/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.090 - 23.120 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,08 – 0,13 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,0%; 1W 1,20%; 2W 1,28% và 1M 1,51%. Lãi suất chào bình quân LNH USD cũng giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 15Y, giao dịch tại: 3Y 0,88%; 5Y 1,10%; 7Y 1,34%; 10Y 2,22%; 15Y 2,48%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 1,08 tỷ đồng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán quay trở lại khiến nhiều cổ phiếu giảm sâu khiến các chỉ số chìm trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,32 điểm (-0,70%) xuống 1.323,58 điểm; HNX-Index giảm 5,55 điểm (-1,75%) xuống 311,32 điểm; UPCoM-Index giảm 0,08 điểm (-0,09%) xuống 87,17 điểm. Thanh khoản trên thị trường thấp hơn so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch trên 30.280 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng hơn 188 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 5/2021, cả nước nhập siêu 2,08 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết 31/05, số nhập siêu là 0,47 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tháng 5 đạt 26,19 tỷ USD, giảm 1,3% so với tháng 4; lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 131,13 tỷ, vẫn tăng mạnh 30,9% so với cùng kỳ 2020. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu tháng 5 đạt 28,27 tỷ USD, tăng 1,8% so với tháng trước đó, lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 5 NK đạt 131,60 tỷ, tăng mạnh 36,7%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 5 tháng đạt 262,73 tỷ USD, tăng 33,45% so với cùng kỳ năm 2020.


Lãi suất LNH
Trái phiếu

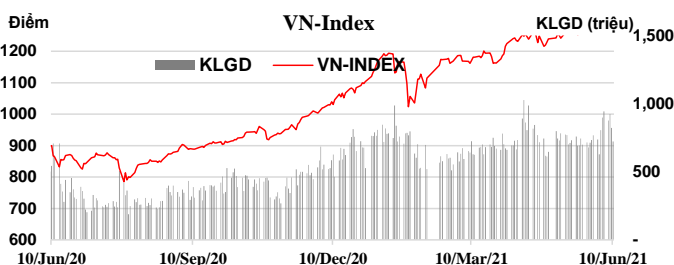
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.00	-0.13	0.14	-0.01	3Y	0.88	-0.005
1W	1.20	-0.11	0.18	-0.01	5Y	1.10	-0.004
2W	1.28	-0.13	0.23	-0.01	7Y	1.34	-0.019
1M	1.51	-0.08	0.32	-0.02	10Y	2.22	-0.001
2M	1.65	-0.09	0.42	0.01	15Y	2.48	0.000
3M	1.76	-0.05	0.53	0.00			
6M	1.95	0.04	0.80	-0.08			
9M	2.53	0.00	1.15	-0.05			
1Y	2.84	-0.03	1.23	-0.05			

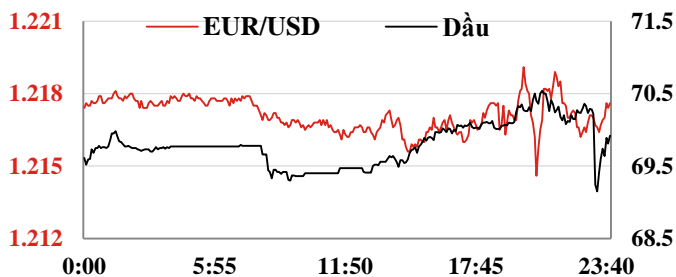
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

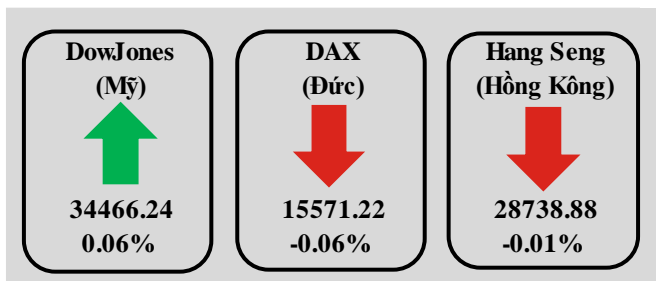
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
10-06-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
09-06-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
08-06-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1323.58	311.32	87.17
%/ngày	-0.70%	-1.75%	-0.09%
%31/12/2020	19.90%	53.3%	17.1%
KLGD (tr.d.vi)	723.49	142.39	75.0
GTGD (tỷ đ)	25351.76	3452.22	1476.40
NĐTINN mua (tỷ đ)	2081.96	46.87	0.74
NĐTINN bán (tỷ đ)	1832.50	108.33	0.33





	10 Jun 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.08	-0.05%	-0.48%	0.15%
USD/CNY	6.39	0.10%	-0.17%	-2.02%
USD/EUR	0.82	0.07%	-0.37%	0.36%
USD/JPY	109.31	-0.27%	-0.88%	5.88%
USD/KRW	1112.32	-0.29%	-0.37%	2.57%
USD/SGD	1.32	-0.04%	-0.31%	0.19%
USD/TWD	27.67	-0.15%	-0.14%	-1.45%
USD/THB	31.14	-0.03%	-0.19%	3.66%
USD/VND Trung tâm	23104	-0.01%	-0.12%	-0.12%
USD/VND LNH	22947	-0.05%	-0.42%	-0.61%
USD/VND tự do	23090	-0.04%	-0.26%	-0.90%
Vàng	1898.14	0.52%	1.47%	0.09%
Dầu	70.29	0.47%	2.15%	44.87%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0558	0.0011		
SW	0.0579	-0.0053		
1M	0.0726	-0.0020	0.2657	0.0000
2M	0.1046	-0.0015		
3M	0.1190	-0.0058	0.4321	0.0000
6M	0.1483	-0.0086	0.5911	0.0000
1Y	0.2393	-0.0016	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 09/06/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/06/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/07/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	24/06/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/07/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Hạ viện Mỹ thông qua gói chi tiêu cho cơ sở hạ tầng.** Với 38 phiếu thuận và 26 phiếu chống, Ủy ban Hạ viện Mỹ đã đồng ý với kế hoạch tăng cường chi tiêu 547 tỷ USD trong vòng 5 năm cho các dự án vận tải trên mặt đất. Dự luật trên bao hàm một số đề xuất do Tổng thống Mỹ Joe Biden đưa ra, nằm trong kế hoạch chi tiêu cơ sở hạ tầng lên tới 2.300 tỷ của ông. Dự luật trên sẽ cần Hạ viện và Thượng viện thông qua, sau đó Tổng thống Joe Biden ký để chính thức có hiệu lực. Hiện vẫn còn nhiều nghị sỹ Mỹ không đồng tình với dự luật trên, phần lớn cho rằng quy mô của gói chi tiêu là lớn hơn cần thiết.
- CPI của Mỹ tiếp tục tăng nhanh trong tháng 5.** Bộ Thống kê Lao động Mỹ cho biết CPI toàn phần và CPI lõi tại nước này lần lượt tăng 0,6% và 0,7% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,9% của tháng trước đó, đồng thời vượt qua mức tăng 0,4% và 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, CPI toàn phần và CPI lõi của Mỹ lần lượt tăng 5,0% và 3,8%. Như vậy, CPI toàn phần y/y của Mỹ đã ở mức cao nhất kể từ năm 2008 cho tới nay. Về thị trường lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại nước này tuần kết thúc ngày 05/06 ở mức 376 nghìn đơn, giảm nhẹ từ mức 385 nghìn đơn của tuần trước đó và chưa xuống được mức 370 nghìn đơn như dự báo.
- NHTW Châu Âu ECB không thay đổi CSTT.** Trong phiên họp diễn ra ngày hôm qua, ECB cho biết sẽ duy trì LS tái cấp vốn ở mức 0,0%; LS cho vay cận biên ở mức 0,25% và LS tiền gửi ở mức -0,5%. ECB kỳ vọng sẽ giữ các LSCS ở mức hiện tại hoặc thấp hơn cho tới khi lạm phát tăng nhanh trở lại và tiệm cận dưới ngưỡng mục tiêu 2,0%. Bên cạnh đó, ECB cũng sẽ duy trì kế hoạch thu mua TPCP khẩn cấp hỗ trợ trong đại dịch (PEPP) với quy mô 1.850 tỷ EUR, ít nhất cho tới tháng 03/2022. Cơ quan này kỳ vọng sẽ đẩy tốc độ thu mua trong thời gian tới nhanh hơn so với những tháng đầu năm. Các tài sản thuộc PEPP đáo hạn sẽ được tái đầu tư ít nhất cho tới cuối năm 2023.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
10-06	18:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	0.0	0.0	0.0
10-06	19:30	***	CPI Mỹ mm T5	0.6	0.4	0.8
10-06	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T5	0.7	0.5	0.9
10-06	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	376K	370K	385K
11-06	13:00	*	Sản lượng xây dựng Anh mm T4		1.0	5.8
11-06	13:00	*	GDP Anh mm T4		2.4	2.1
11-06	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T4		1.2	1.8
11-06	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng UoM Mỹ T6		84.1	82.9

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

Daily .VNI

12/1/2021 - 29/7/2021 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1.323,58 điểm. VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ mạnh 1.305-1.310 điểm để tạo đáy trước khi tăng trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.300 – 1.280

Ngưỡng kháng cự: 1.340 – 1.360

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn